

Số: 35 /2013/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày 19 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ... 5994 ...
	Ngày: ... 25/7 ...

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Bộ Công Thương Quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 31/2012/TTLT-BCT-BKH&ĐT ngày 10 tháng 10 năm 2012 của liên Bộ Công Thương - Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xử lý cụm công nghiệp hình thành trước khi Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

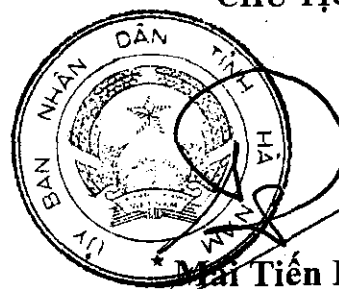
Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định 13/2010/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2010 về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Lao động Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, cơ quan có liên quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Website Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP (3), các CV liên quan;
- Website Hà Nam, P CB-TT;
- Lưu VT, CT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Mai Tiến Dũng

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2013/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về công tác phối hợp giữa các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã), đơn vị kinh doanh hạ tầng, Trung tâm phát triển cụm công nghiệp; các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện các công việc liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp:

a) Việc phối hợp quản lý dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị liên quan và các quy định hiện hành nhằm đảm bảo sự thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trong CCN;

b) Bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức tham gia phối hợp;

c) Đối với CCN không có đơn vị kinh doanh hạ tầng và chưa có Trung tâm phát triển CCN thì phòng Công Thương huyện thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm phát triển CCN.

2. Phương thức phối hợp: Tùy theo tính chất, nội dung công việc cụ thể mà lựa chọn một trong các phương thức phối hợp sau đây:

a) Lấy ý kiến bằng văn bản;

b) Tổ chức họp, hội nghị;

c) Tổ chức đoàn khảo sát, thanh tra, kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp, của tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư trong CCN.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Xây dựng, ban hành, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật liên quan đến việc thành lập và hoạt động của CCN

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc xây dựng, ban hành, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định pháp luật; xây dựng cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật liên quan đến việc thành lập và hoạt động của CCN trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Quy hoạch, thành lập, mở rộng, bổ sung quy hoạch phát triển CCN

1. Xây dựng Quy hoạch

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành việc xây dựng đề án quy hoạch phát triển CCN địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thoả thuận với Bộ Công Thương; trình tự, thủ tục và nội dung các bước thực hiện theo quy định tại Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8 của Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Bộ Công Thương.

2. Thành lập, mở rộng, bổ sung quy hoạch CCN:

a) Thành lập mới, mở rộng, bổ sung quy hoạch CCN: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan thẩm định hồ sơ thành lập mới, mở rộng, bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; trình tự thủ tục và nội dung các bước tiến hành theo quy định tại Điều 5, 6, 7 Quy chế quản lý CCN ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg.

b) Thành lập CCN đối với CCN hình thành trước khi Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg có hiệu lực: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; trình tự thủ tục và nội dung các bước tiến hành theo quy định tại Điều 8, 9 Thông tư liên tịch số 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐT ngày 10 tháng 10 năm 2012 của liên Bộ Công Thương - Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 6. Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết CCN

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết CCN thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Quy chế quản lý CCN ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg và Điều 10 của Thông tư số 39/2009/TT-BCT.

2. Đối với CCN có đơn vị kinh doanh hạ tầng, đơn vị kinh doanh hạ tầng có trách nhiệm lập quy hoạch chi tiết xây dựng CCN, lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân liên quan gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức công khai quy hoạch chi tiết sau khi được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Đối với CCN chưa có đơn vị kinh doanh hạ tầng, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lập Quy hoạch chi tiết, lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân liên quan gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình Ủy ban dân nhân tỉnh phê duyệt; tổ chức công khai quy hoạch chi tiết sau khi được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 7. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN

1. Đối với CCN có đơn vị kinh doanh hạ tầng, đơn vị kinh doanh hạ tầng có trách nhiệm:

a) Căn cứ Quy hoạch được duyệt, lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận cho phép đầu tư;

b) Triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật CCN sau khi được phê duyệt theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan giao mốc định vị công trình, các điểm đầu nối công trình hạ tầng kỹ thuật cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuê đất đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trong CCN.

2. Đối với CCN không có đơn vị kinh doanh hạ tầng, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Căn cứ Quy hoạch được duyệt, tổ chức lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức giao mốc định vị công trình, các điểm đầu nối công trình hạ tầng kỹ thuật cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuê đất đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan xây dựng quy chế, phương thức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để các nhà đầu tư thực hiện.

Điều 8. Tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào CCN

1. Đối với CCN có đơn vị kinh doanh hạ tầng:

a) Trách nhiệm của đơn vị kinh doanh hạ tầng: Đầu mối giúp các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc đăng ký đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư vào CCN; hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá đất, nhà xưởng trong CCN và ký hợp đồng thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê để triển khai dự án đầu tư vào CCN theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng; làm đầu mối giúp các doanh nghiệp hoàn chỉnh hồ sơ, xác nhận hồ sơ và làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường để giải quyết thủ tục về đất, về tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

b) Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư, văn bản chấp thuận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp cho các tổ chức, cá nhân đầu tư vào CCN;

Tuỳ theo tính chất, nội dung và quy mô của dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến của các Sở, ngành liên quan; tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư;

c) Sở Công Thương: Thẩm tra sự phù hợp của ngành nghề đầu tư so với quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn; tham gia ý kiến các dự án đầu tư theo thẩm quyền;

d) Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho thuê đất đối với các dự án đầu tư vào CCN thuộc thẩm quyền cấp tỉnh; hướng dẫn, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật;

e) Sở Khoa học và Công nghệ: Thẩm tra sự phù hợp về công nghệ của các dự án theo quy định tại Thông tư số 10/2009/TT-BKHCN ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư;

g) Tuỳ theo tính chất, nội dung, quy mô của từng dự án có thể lấy ý kiến thẩm tra của một số Sở, ngành liên quan khác;

h) Các Sở, ngành, địa phương liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm cấp các loại giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận...liên quan cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong CCN.

2. Đối với CCN không có đơn vị kinh doanh hạ tầng:

a) Trách nhiệm của Trung tâm Phát triển CCN thực hiện các chức năng như đơn vị kinh doanh hạ tầng (quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 8 của Quy định này).

b) Trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan thực hiện chức năng như quy định tại Điểm b, c, d, e, g, h, Khoản 1 Điều 8 của Quy định này.

Điều 9. Quản lý hạ tầng và các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Đối với CCN có đơn vị kinh doanh hạ tầng, đơn vị kinh doanh hạ tầng tổ chức thực hiện các dịch vụ công, hỗ trợ hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trong CCN thực hiện theo Quy định tại Điều 11, 15 Quy chế quản lý CCN ban hành kèm theo Quyết định 105/2009/QĐ-TTg.

2. Đối với CCN không có đơn vị kinh doanh hạ tầng:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức quản lý công trình kết cấu hạ tầng, cung cấp các dịch vụ công cộng, tiện ích cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong CCN để đảm bảo sự hoạt động bình thường của doanh nghiệp.

Chỉ đạo lập, lấy ý kiến thống nhất của Sở Tài chính để phê duyệt mức thu và kiểm tra, giám sát việc thu, quản lý, sử dụng tiền sử dụng hạ tầng, chi phí quản lý...theo quy định.

b) Trách nhiệm của Trung tâm Phát triển CCN tổ chức quản lý công trình kết cấu hạ tầng, cung cấp các dịch vụ công cộng, ti

Xây dựng trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt mức thu và thực hiện việc thu, quản lý, sử dụng tiền sử dụng hạ tầng, chi phí quản lý...theo quy định; chịu sự quản lý, kiểm tra, giám sát của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Định kỳ báo cáo Quyết toán kinh phí theo quy định.

Điều 10. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp theo quy định Luật Doanh nghiệp và cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng khi có yêu cầu.

2. Sở Công Thương là đầu mối tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp, đơn vị kinh doanh hạ tầng, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong các CCN trên địa bàn tỉnh; quản lý hoạt động của các doanh nghiệp trong CCN trên địa bàn theo thẩm quyền.

3. Sở Lao động Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động và các quy định hiện hành của Nhà nước về lao động. Tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ sử dụng lao động giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong các cụm công nghiệp. Quyết định các biện pháp chế tài theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định những vấn đề vượt thẩm quyền;

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các ngành liên quan trong việc giải quyết tai nạn lao động trong CCN theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chỉ đạo Trung tâm phát triển CCN hoặc Phòng Công thương (trường hợp không có Trung tâm phát triển cụm CCN) là đầu mối tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong CCN trên địa bàn. Phối hợp với doanh nghiệp tuyển dụng lao động và giải quyết các vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước về lao động trong CCN.

b) Chỉ đạo các cơ quan chức năng cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã đảm bảo an ninh trật tự, trật tự xây dựng trong CCN;

c) Phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất - kinh doanh trong CCN tuyển dụng lao động và giải quyết các vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước về lao động trong CCN.

5. Các Sở, ngành, đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm phối hợp quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong CCN theo thẩm quyền.

6. Đơn vị kinh doanh hạ tầng, Trung tâm Phát triển CCN thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong CCN gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Công Thương và các Sở, ngành liên quan khác theo quy định của pháp luật.

7. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm báo cáo về tình hình hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trong CCN cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế này.

Điều 11. Công tác đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về CCN

Sở Công Thương chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn việc đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cơ quan quản lý nhà nước về CCN, Trung tâm phát triển CCN và tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 12. Tổ chức bộ máy quản lý CCN

Trường hợp CCN không có đơn vị kinh doanh hạ tầng thì Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ thành lập Trung tâm phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn gửi Sở Công Thương; Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Trường hợp phòng Công Thương huyện thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm phát triển CCN thì Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện công tác này.

Điều 13. Công tác thanh tra, kiểm tra

Công tác thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp thực hiện theo kế hoạch do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra; đảm bảo không chồng chéo, không cản trở đến hoạt động, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong CCN.

Các cơ quan thanh tra, kiểm tra khi thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra phải thông báo với đơn vị quản lý CCN, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có CCN để biết và phối hợp thực hiện.

Điều 14. Công tác giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, hoạt động và phát triển cụm công nghiệp

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện công tác giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; thực hiện các quy định về sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường, tuyển dụng và sử dụng lao động, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, hoạt động và phát triển CCN.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Trách nhiệm của Sở Công Thương là cơ quan đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với CCN trên địa bàn tỉnh theo Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

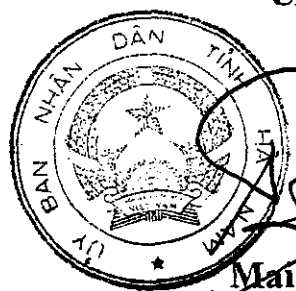
Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Quy chế này; định kỳ tổng hợp đánh giá, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Các Sở, ban, ngành có liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, chủ trì hoặc phối hợp để thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế này và các quy định của pháp luật khác liên quan;

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn theo Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh với Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./. *th*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Mai Tiến Dũng